

Số: /2022/NĐ-CP
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NGHỊ ĐỊNH

**Về hợp đồng đối với một số loại công việc
trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về thực hiện hợp đồng đối với một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập sau đây:

a) Cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện;

b) Cơ quan hành chính phục vụ các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c) Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm: Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại tổ chức quốc tế.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan Nhà nước;

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được áp dụng quy định tại Nghị định này, các quy định của Đảng và của pháp luật khác có liên quan.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Các cơ quan, tổ chức khác có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp quyết định việc áp dụng quy định của Nghị định này để thực hiện chế độ hợp đồng trong các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc.

Điều 2. Các loại công việc thực hiện hợp đồng

1. Các công việc thừa hành, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập sau đây:

- a) Lái xe, bảo vệ, trừ trường hợp theo quy định tại Điều 4 Nghị định này;
- b) Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; sửa chữa trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- c) Công việc thừa hành, phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các công việc thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các công việc không thực hiện ký hợp đồng lao động

1. Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với các công việc thừa hành, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập sau:

a) Những người làm bảo vệ ở các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Chính phủ, Kho tiền hoặc Kho hồ sơ ấn chỉ có giá trị như tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Kho ấn chỉ thuế, Kho ấn chỉ hải quan;

b) Lái xe chuyên dùng chuyên chở tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;

c) Đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức tuyển dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định.

Điều 4. Hình thức hợp đồng và các loại hợp đồng

Các công việc quy định tại Điều 2 Nghị định này được giao kết bằng văn bản dưới một trong các hình thức sau đây:

1. Hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng thuê khoán tài sản, hợp đồng mượn tài sản, hợp đồng dịch vụ và các loại hợp đồng khác theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc pháp luật về thương mại.
2. Hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định của pháp luật về lao động.

CHƯƠNG II

KÝ KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THỪA HÀNH PHỤC VỤ

Điều 5. Các loại hợp đồng thực hiện công việc thừa hành, phục vụ

1. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn một trong các loại hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này để thực hiện công việc thừa hành, phục vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Trường hợp không có đơn vị cung cấp dịch vụ trên địa bàn hoặc do điều kiện khách quan khác thì ký kết hợp đồng lao động để thực hiện công việc nêu trên.

2. Nguyên tắc, điều kiện giao kết hợp đồng; nội dung, quyền, trách nhiệm và các quy định khác thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật về lao động.

Điều 6. Thẩm quyền ký kết hợp đồng thực hiện công việc thừa hành, phục vụ

1. Đối với cơ quan hành chính: Người đứng đầu cơ quan hành chính mà cơ quan hành chính này được xác định là đầu mối được giao biên chế và kinh phí quản lý hành chính từ ngân sách nhà nước là người có thẩm quyền ký hợp đồng lao động. Trường hợp không trực tiếp ký hợp đồng lao động thì có thể ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc hoặc trực thuộc thực hiện.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người được phân cấp, ủy quyền ký kết hợp đồng.

Điều 7. Điều kiện ký kết hợp đồng thực hiện công việc thừa hành, phục vụ

1. Đối với cá nhân phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có đủ sức khỏe để làm việc được cơ sở khám sức khỏe chứng nhận theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

b) Có lý lịch rõ ràng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

c) Có khả năng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm;

d) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù cải tạo không giam giữ hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh; không trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc liên quan đến công việc ký kết hợp đồng.

2. Đối với cá nhân hoặc tổ chức phải đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Phải có nhu cầu về các công việc quy định tại Điều 2 Nghị định này. Việc ký kết hợp đồng không làm ảnh hưởng đến thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên thì không làm ảnh hưởng đến mức độ tự chủ của đơn vị.

CHƯƠNG III

KÝ KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ

Điều 8. Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động để làm công việc chuyên môn nghiệp vụ.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên được ký kết ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn, tối đa là 2 lần theo quy định của pháp luật về lao động. Hết thời hạn hợp đồng lần 2, đơn vị sự nghiệp công lập phải thực hiện tuyển dụng; không thực hiện ký hợp đồng với lao động mới để thực hiện cùng loại công việc nếu không thực hiện tuyển dụng.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động ký hợp đồng lao động dưới 12 tháng để thực hiện công việc của viên chức nghỉ chế độ thai sản, thôi việc, nghỉ hưu trong năm mà chưa kịp tuyển dụng.

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của người ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ

1. Bảo đảm đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm và tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp chuyên ngành.

2. Tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng. Mức tiền lương có thể áp dụng theo bảng lương của viên chức nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật lao động. Các loại phụ cấp được hưởng (nếu có) được tính vào tiền lương; thời hạn tăng lương, mức tăng lương được thỏa thuận trong hợp đồng, có thể thỏa thuận áp dụng như chế độ đối với viên chức.

3. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật được thực hiện như viên chức.

4. Trường hợp ký hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì được quy hoạch vào chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý. Trường hợp được bổ nhiệm thì thực hiện tiếp nhận vào làm viên chức để bổ nhiệm.

5. Thời gian ký kết hợp đồng lao động (không kể thời gian thử việc) được tính làm căn cứ xếp lương theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm trong trường hợp được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức. Việc xếp lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người được phân cấp, ủy quyền ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người được phân cấp, ủy quyền ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng đối với số

còn thiếu so với biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều kiện ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định này phải có nhu cầu ký kết hợp đồng và bảo đảm việc ký kết hợp đồng lao động không ảnh hưởng đến mức độ tự chủ của doanh nghiệp.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị đã được xác định theo đúng quy định của pháp luật.

b) Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp ngoài phần kinh phí ngân sách nhà nước cấp đủ để bảo đảm việc làm ổn định, tiền lương và thu nhập theo đúng quy định của pháp luật.

c) Quỹ phúc lợi của đơn vị bảo đảm đủ để chi trả chế độ, chính sách cho số hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Đối với người lao động phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này và tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp đảm nhận theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 12. Kinh phí thực hiện

1. Đối với cơ quan hành chính:

a) Trường hợp ký hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 thì kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm.

b) Trường hợp ký hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 4 thì kinh phí thực hiện hợp đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm theo hình thức khoán chi.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên thì kinh phí thực hiện hợp đồng lấy từ nguồn tự chủ của đơn vị.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì kinh phí thực hiện hợp đồng thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng quy định tại Điều này không nằm trong quỹ lương hàng năm của cơ quan, đơn vị. Bộ Tài chính quy định cụ thể Điều này.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Người đang thực hiện các công việc thừa hành, phục vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này và chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động thì trong vòng 6 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chuyển sang ký hợp đồng lao động trên cơ sở bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp về tiền lương, chế độ bảo hiểm và các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp không có nhu cầu thì giải quyết chế độ thôi việc, nghỉ hưu theo quy định của pháp luật

2. Trường hợp ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ ưu tiên sử dụng, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác mà người đang ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đang được hưởng. Trường hợp người lao động không có nhu cầu tiếp tục ký kết hợp đồng thì giải quyết nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp người lao động còn dưới 36 tháng đến thời điểm nghỉ hưu tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực nếu vẫn còn nhu cầu tiếp tục công tác thì tiếp tục thực hiện công việc và chế độ, chính sách đang hưởng mà không phải ký hợp đồng mới.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngàytháng năm 2022.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực:

a) Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng

ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính